

Số: 538/2021/QĐST-HNGĐ

CC, ngày 25 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 117, đường CT - MK, ấp TĐ, xã PH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Ngô Hoàng H1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 117, đường CT - MK, ấp TĐ, xã PH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đỗ Thị H và ông Ngô Hoàng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà H được trực tiếp nuôi con chung tên Ngô Hoàng Minh T, sinh ngày 01/12/2018. Bà H tự nguyện không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 và khoản 2 Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Bà H, ông H1 xác định không có.

- Về nợ chung: Bà H, ông H1 xác định không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà H tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0085646 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CC. Trả lại cho bà H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0085646 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CC.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CC;
- Ủy ban nhân dân xã PH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Túy Phượng